

Số: 76/2023/QĐST-DS

A, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33A/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày thông báo kết quả hòa giải cho người vắng mặt, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay phản đối về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Kim L2, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác định ông Nguyễn Văn L1 còn nợ vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Trần Thị Kim L2 số tiền mua cám là 83.250.000đ và tiền lãi là 8.000.000đ, tổng cộng số tiền nợ là 91.250.000đ (chín mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2 Buộc ông Nguyễn Văn L1 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Trần Thị Kim L2 số tiền nợ là 91.250.000đ (chín mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngày 13/8/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật cho quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 2.281.250đ (hai triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho ông Phạm Văn D số tiền tạm ứng án phí là 2.499.775đ (hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005721 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ